

Số: 148/KH-MNNK

Hoa Lư, ngày 11 tháng 09 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026**

**A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**I. Căn cứ pháp lý**

- Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/08/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

- Công văn số 535/SGDDĐT-VP ngày 20/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ đầu năm học;

- Công văn số 573/SGDDĐT-GDTH ngày 22/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc triển khai làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo, dạy học môn tiếng Anh tự chọn dành cho học sinh lớp 1,2;

- Công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, Trường Mầm non Ninh Khang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 những nội dung cụ thể như sau:

**II. Căn cứ thực tiễn**

**1. Kết quả nổi bật**

**1.1. Công tác phát triển số lượng**

Trong những năm học gần đây dân số điều tra độ tuổi trẻ từ 0 đến 6 tuổi có chiều hướng giảm, tuy nhiên nhà trường vẫn duy trì số lượng trẻ ra lớp đảm bảo duy trì ổn định qui mô số nhóm, lớp từ 15 – 16 nhóm, lớp với số trẻ trên 300 học sinh trong các năm học.

Năm học 2025-2026 nhà trường dự kiến có 15 nhóm, lớp. Tại thời điểm tháng 9/2025 số lượng cụ thể như sau:

Tổng số trẻ ra lớp	Chia theo độ tuổi											% DSĐT
	18-24 tháng		25-36 tháng		% DSĐT	3 tuổi		4 tuổi		5 tuổi		
	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ		Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	
311	0	0	4	67	35,6	4	57	4	102	3	85	81,3

### **1.2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục**

- 100% số trẻ đến trường được nuôi ăn bán trú với mức ăn 20.000đ/trẻ/ngày. Chất lượng bữa ăn được đảm bảo theo yêu cầu và đảm bảo tốt vệ sinh an toàn thực phẩm, trong các năm học không để xảy ra ngộ độc thức ăn tại trường.

- 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe và thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

- 15/15 nhóm, lớp thực hiện tốt chương trình GDMN theo quy định, Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn đã đưa ra các giải pháp tăng cường nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, ứng dụng các phương pháp giáo dục hiện đại STEAM, Montessori trong giáo dục trẻ; thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025”; và các chuyên đề khác trong năm học; xây dựng môi trường trong lớp học, ngoài lớp học “Xanh – sạch – đẹp – an toàn, hạnh phúc”, phù hợp các chủ đề giúp trẻ luôn tích cực hoạt động, qua đó phát triển tư duy cho trẻ. Trẻ 5 tuổi được chuẩn bị tốt các điều kiện để trẻ bước vào lớp 1 ở trường tiểu học. Thực hiện đánh giá trẻ theo qui định.

### **1.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN**

- Tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên là: 45 người, trong đó: biên chế nhà nước: 33 đ/c; hợp đồng NĐ111: 01 đ/c; Hợp đồng trường: 11 người (01 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên y tế, 07 nhân viên nuôi dưỡng, 02 bảo vệ).

- Trình độ đào tạo: 100% CBGV, NV đạt chuẩn trở lên (có 100% đạt trình độ trên chuẩn, không tính nhân viên hợp đồng ngắn hạn).

- Nhà trường thường xuyên quan tâm chú trọng nâng cao chất lượng bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, giúp cán bộ, giáo viên ngày càng tự tin, chủ động đổi mới, sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

### **1.4. Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị**

- Quy mô nhà trường có 02 điểm trường với tổng diện tích 6.120.9m<sup>2</sup>.

- Nhà trường có 13 phòng học kiên cố và các phòng hành chính, chức năng

được trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị để phục vụ công tác quản lý và NDCSGD trẻ.

- Trường có đủ công trình nước sạch hợp vệ sinh và bếp ăn đảm bảo quy trình chế biến 1 chiều với đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng bán trú cho trẻ.

- Khuôn viên nhà trường được qui hoạch có vườn cỏ tích, các khu vui chơi cho trẻ trải nghiệm, nhà trường đạt các tiêu chí xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc và các tiêu chí an toàn trường học là điều kiện tốt để nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từng năm học.

## **2. Đánh giá chung**

### **2.1. Thuận lợi**

- Nhà trường nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp quản lý, chính quyền địa phương và sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể.

- Tập thể CBGVNV đoàn kết, trách nhiệm, có trình độ chuyên môn vững vàng, 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Luôn nhận được sự đồng thuận, ủng hộ tích cực của phụ huynh trong mọi hoạt động giáo dục.

- Quy mô trường lớp ổn định; cơ sở vật chất khá khang trang, khuôn viên qui hoạch khoa học, có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, bếp ăn theo qui trình một chiều đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

### **2.2. Khó khăn**

Bên cạnh những thuận lợi trên nhà trường cũng gặp không ít khó khăn ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ năm học đó là:

- Nhà trường còn thiếu 02 phòng học, và các phòng phục vụ học tập, phòng hành chính quản trị tại điểm trường Bạch Cừ.

- Đồ dùng, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác nuôi dưỡng, CSGD trẻ chưa đa dạng về chất liệu và chủng loại, chưa đồng bộ và hiện đại.

- Nhà trường thiếu 01 CBQL, thiếu nhân viên thư viện, thiếu giáo viên so với quy định của Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 về vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc ở cơ sở giáo dục mầm non, nên còn gặp khó khăn trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

## **B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026**

### **I. NHIỆM VỤ CHUNG**

*Chủ đề năm học 2025-2026: “Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển”*

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN và công tác quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; xây dựng và công khai tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi; phát triển nhà trường thành tập thể đoàn kết, sáng tạo, vì hạnh phúc trẻ thơ

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành và chuẩn bị điều kiện triển khai Chương trình GDMN mới. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh khi phụ huynh tự nguyện cho trẻ tham gia.

3. Tham mưu ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tích cực lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026–2030. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

4. Tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, bao gồm cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, môi trường giáo dục và nguồn nhân lực. Quy hoạch, phát triển trường, lớp phù hợp điều kiện địa phương; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với mô hình “Trường học hạnh phúc”. Duy trì trường đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động trẻ đến trường (huy động trẻ nhà trẻ đạt 45% DSĐT, trẻ mẫu giáo đạt 98% DSĐT, riêng trẻ 5 tuổi đạt 100% DSĐT; duy trì 100% số trẻ đến trường được nuôi ăn tại trường. Mức đóng góp 20.000 đồng/ngày/trẻ), đặc biệt quan tâm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) đáp ứng nhu cầu đổi mới; xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tiễn; bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định để thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho CBGVNV.

6. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ khuyết tật, trẻ tại khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin CNTT, chuyển đổi số

(CĐS) trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh cơ sở GDMN trên các nền tảng số, phát huy vai trò truyền thông trong xây dựng thương hiệu nhà trường. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định, tập trung vào các nội dung trọng tâm của năm học.

8. Các danh hiệu thi đua phần đầu trong năm:

- Chi bộ trường: phần đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Nhà trường: phần đầu tập thể LĐTT, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2025-2026.
- Cá nhân: 80% CBGV đạt LĐTT; 15% CBGVNV đạt CSTĐCS; 25% CBGVNV đạt giấy khen của Chủ tịch UBND phường.

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục**

**1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện CT GDMN**

#### **a) Chỉ tiêu**

- Quán triệt, triển khai đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến GDĐT, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục mầm non tới 100% CBGVNV nhà trường thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, hội nghị đầu năm học ...

- 100% CBQL nắm rõ các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, biết vận dụng trong công tác quản lý và biết hướng dẫn, chỉ đạo CBGV thực hiện các văn bản đó tại nhà trường.

- 100% đội ngũ CBGV trong nhà trường được quán triệt đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật của ngành học.

- 100% CBQL nghiêm các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về GDMN.

- 100% CBGV không vi phạm pháp luật và vi phạm các quy định về đạo đức nhà giáo.

- Tích cực tham mưu với cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch, chương trình cụ thể hóa nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; đồng thời thực hiện đầy đủ, đúng quy định và kịp thời các chính sách đối với trẻ em mầm non và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong các cơ sở GDMN.

#### **b) Biện pháp**

- Xây dựng nội quy, quy chế chuyên môn của nhà trường đúng quy định; Xây dựng các tiêu chí thi đua phù hợp với các hoạt động của nhà trường.

- BGH nhà trường gương mẫu trong việc thực hiện pháp luật và các quy định của ngành học cũng như nội quy quy chế của nhà trường và vận động gia đình người thân thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

- CBQL triển khai thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non trong nhà trường.

- Đưa việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật vào thi đua, khen thưởng cũng như đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

- BGH chủ động phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa – Xã hội, các phòng chuyên môn và các ban, ngành liên quan tại địa phương để làm tốt công tác tham mưu, huy động nguồn lực đầu tư phát triển GDMN; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển giáo dục;

- Tham mưu với UBND phường đầu tư CSVC chuẩn bị nguồn lực để triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội; tuyển dụng giáo viên, nhân viên đủ số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ, tăng cường huy động trẻ ra lớp.

## **1.2. Đổi mới công tác quản lý trong nhà trường**

### **a) Chỉ tiêu**

- Thực hiện quy định quản lý GDMN theo Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của chính phủ quy định quản lý trong cơ sở GDMN và giáo dục phổ thông và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Đổi mới phương pháp dạy học: 100% CBGV bồi dưỡng về đổi mới phương pháp giảng dạy thông qua hội thảo chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn ở phường, ở cụm, ở trường... và đặc biệt là việc chuẩn bị bài dạy trước khi lên lớp.

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá: 100% CBGV được kiểm tra đánh giá, không nặng về đánh giá mà sẽ góp ý về sự thay đổi, tiến bộ, ý thức, nghị lực để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế để lần sau tốt hơn lần trước.

- Đổi mới theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, dân chủ, công khai gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình nhằm nâng cao vai trò của PHT, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên... làm sao ở mỗi cương vị CBGV chuyên môn cũng thực hiện công tác quản lý của mình với đầy đủ các chức năng quản lý gắn với trách nhiệm cụ thể.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý nhằm phát huy vai trò tham gia

xây dựng kế hoạch, thực hiện, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường đảm bảo đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu, chất lượng, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Thực hiện tinh giản và số hóa hồ sơ sổ sách: 100% CBQL, giáo viên sử dụng máy tính thành thạo để thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định. Thực hiện tốt chỉ thị 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD-ĐT về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ sổ sách trong cơ sở GDMN.

- 100% Cơ sở tự thực trên địa bàn được hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn; thực hiện giám sát hoạt động của các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn xã, phường được phân công phụ trách.

## **b) Biện pháp**

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện phân công nhiệm vụ ngay từ đầu năm học phù hợp với năng lực, khả năng của CBGVNV. Xây dựng các nội quy, quy chế chuyên môn, bảng đánh giá công việc hàng tháng trong năm học.

- CBQL nhà trường thực hiện nghiêm quy định việc quản lý cơ sở GDMN, đổi mới tư duy quản lý từ chỉnh sửa sang kiến tạo; chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp các đơn vị liên quan trong kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN.

- Tăng cường khuyến khích công tác tự bồi dưỡng, xây dựng phong cách quản lý, giảng dạy có hiệu quả nhất đi sâu vào chất lượng, kết quả đạt được trên trẻ và uy tín với cha mẹ học sinh.

- Mỗi cán bộ, giáo viên tự chịu trách nhiệm về kết quả và chất lượng NDCSGD, nhiệm vụ được phân công với cấp quản lý của mình; được đánh giá hàng tháng về chất lượng, hành vi ứng xử, thái độ trong giao tiếp hàng ngày. Thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử trong mọi hoạt động của cán bộ, giáo viên tại nhà trường, gia đình và nơi sinh sống.

- Củng cố kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở. Tổ chức lấy ý kiến CBGVNV xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể, phù hợp với nhà trường, địa phương. Điều hành hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch. Thực hiện xây dựng các quy chế: Quy chế dân chủ, Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy tắc ứng xử... cụ thể, công khai, dân chủ. Thực hiện bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động GDMN theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tiến hành rà soát hệ thống hồ sơ, sổ sách của các nhà trường, các tổ chuyên môn, của giáo viên, tinh giản theo hướng tinh gọn, tích hợp các nội dung trùng lặp trong các loại hồ sơ sổ sách; có thể sử dụng kết hợp để giảm số lượng các loại hồ sơ, sổ sách ở các nhà trường.

- Tăng cường chỉ đạo bằng văn bản, thông tin, thông báo, vừa tiết kiệm được thời gian, vừa tạo cơ sở pháp lý nhằm ràng buộc trách nhiệm đối với các thành viên trong hội đồng mà trước hết là các tổ trưởng.

### **1.3. Thực hiện nghiêm các quy định về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục**

#### **a) Chỉ tiêu**

- Thực hiện 4 không 6 rõ trong giáo dục: *4 không: không bỏ trống nội dung quản lý, không chông chéo nội dung quản lý, không rõ nội dung quản lý, không rõ phương pháp quản lý và 6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ sản phẩm.*

- 100% các khoản thu chi thực hiện theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT, phòng Kinh tế của UBND phường Hoa Lư.

- Nhà trường thực hiện tốt 3 công khai (Công khai về cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục - đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học...; Công khai về thu - chi tài chính - nguồn kinh phí, các khoản đóng góp của phụ huynh, sử dụng ngân sách...). 4 kiểm tra trong quản lý giáo dục, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ (Kiểm tra việc thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục; Kiểm tra tài chính, tài sản, thu - chi, sử dụng các nguồn lực; Kiểm tra công tác tổ chức, cán bộ, thực hiện quy chế dân chủ và các mối quan hệ trong nhà trường.

- Không để thất thoát, lãng phí tài sản, có biên bản cam kết trong việc sử dụng các tài sản công nghệ tài sản vật chất.

- Cùng quản lý tài sản vô hình mang lại lợi ích kinh tế cho đơn vị, như quyền sở hữu trí tuệ, bằng sáng chế, bản quyền, nhãn hiệu; lợi thế thương mại (thương hiệu tốt, sự trung thành của CBGVNV, phụ huynh, học sinh, khách hàng...); giấy phép và quyền sử dụng tài sản của người khác; danh sách khách hàng; phần mềm máy tính...

- Cùng quản lý tài sản hữu hình, bao gồm: Nhà cửa, vật kiến trúc văn phòng, kho, các công trình xây dựng... Máy móc, thiết bị: Thiết bị văn phòng, máy móc phục vụ sản xuất, dây chuyền công nghệ. Phương tiện chung, thiết bị truyền dẫn, hệ thống điện, đường ống. Cây lâu năm cây mới trồng, thiết bị, dụng cụ quản lý: Các dụng cụ, thiết bị dùng trong quản lý hành chính hoặc đo lường....

- Thu chi đúng văn bản chỉ đạo của cấp trên, chi đúng mục đích. Theo dõi, quản lý tài sản nhà trường trên máy tính, trên phần mềm kế toán Misa

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh nắm được các khoản thu theo quy định.

- Thực hiện kịp thời, nghiêm túc chế độ chính sách, tiền lương đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công tác thu, chi đúng quy định, đảm bảo công khai, dân chủ.

## **b) Biện pháp**

- Nhà trường thực hiện công tác thu, chi theo đúng qui định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh Ninh Bình và hướng dẫn của Sở GDĐT, UBND phường Hoa Lư quy định.

- Xây dựng kế hoạch và thành lập hội đồng thẩm định, lựa chọn tài liệu, học liệu theo hướng dẫn tại Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 đối với đồ chơi, tài liệu học liệu.

- Thành lập Ban mua sắm, Ban kiểm kê, Ban thanh lý tài sản theo quy định; cuối năm học Ban kiểm kê tiến hành kiểm kê đồ dùng trang thiết bị, đồng thời kiểm tra việc bảo quản và sử dụng đồ dùng đồ chơi, thiết bị tại các nhóm lớp. Phân công trách nhiệm quản lý tài sản theo ban, bộ phận, lớp mình phụ trách. Quy định rõ ràng trách nhiệm cá nhân trong việc làm hỏng, thất thoát tài sản.

- Xây dựng kế hoạch quản lý tài chính, tài sản, bảo quản, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất năm học 2025-2026 trình Hội đồng trường phê duyệt; quy chế nâng lương trước thời hạn; quy chế sử dụng tài sản công...

- Có đầy đủ hệ thống sổ sách theo dõi tài sản, tài chính đúng quy định hiện hành.

- Xây dựng dự toán các khoản thu, thu chi đúng dự toán, quản lý các khoản thu theo đúng quy định. Sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với các quy định tại các công văn hướng dẫn hiện hành.

- Ban giám hiệu căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 thực hiện công khai minh bạch các khoản thu chi, thu đủ chi theo quy định. Thực hiện việc niêm yết công khai các khoản thu-chi trong năm học vào hai thời điểm cuối học kỳ I và cuối năm học. Công khai minh bạch các khoản thu-chi trong nhà trường tới 100% CBGVNV và phụ huynh, bằng các hình thức như: Báo cáo trực tiếp qua các Hội nghị, niêm yết công khai tại bảng tin, qua website...

- Đầu năm nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh và họp hoặc lấy phiếu khảo sát từng phụ huynh, lấy ý kiến tổng hợp lắng nghe tâm tư ý kiến phụ huynh toàn trường để cùng phụ huynh thực hiện thỏa thuận minh bạch

công khai dân chủ và các văn bản hướng dẫn thu chi của cấp trên và các khoản thu theo qui định và các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ giáo dục.

- Thông báo những thay đổi về chế độ chính sách đến CBGVNV đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên. Kịp thời giải quyết những vướng mắc có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi của CBGVNV trường.

**1.4. Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, giáo viên, nhân viên và cơ sở GDMN; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chính sách đối với GDMN tại địa bàn có KCN, nơi tập trung nhiều lao động**

#### **a) Chỉ tiêu**

- 100% CBGVNV, phụ huynh nhà trường được cập nhật các văn bản về chính sách đối với trẻ em, CBQL, giáo viên, nhân viên và cơ sở GDMN

- 100% trẻ thuộc diện chính sách được hưởng đầy đủ quyền lợi đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- 100% trẻ mầm non được miễn học phí từ tháng 9/2025.

- 100% CBGVNV được hưởng đầy đủ, kịp thời các quyền lợi và thay đổi về chính sách đối với giáo viên, người lao động.

#### **b) Biện pháp**

- Cập nhật và cung cấp đầy đủ các văn bản hướng dẫn tới CBGVNV nhà trường.

- Tuyên truyền đến các bậc phụ huynh các văn bản hướng dẫn về chế độ chính sách đối với trẻ em thông qua các cuộc họp phụ huynh, trang website và bảng tuyên truyền của nhà trường.

- Rà soát trẻ diện chính sách trong nhà trường để thực hiện kịp thời quyền lợi cho trẻ theo đúng quy định.

- Hướng dẫn phụ huynh làm hồ sơ cho trẻ được hưởng chế độ, lập danh sách báo cáo Phòng VHXX phường, Sở GD&ĐT.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách trợ cấp đối với trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy trình chế độ nâng lương thường xuyên, trước thời hạn...chế độ chuyển ngạch, chế độ ốm, thai sản...Thông báo công khai những thay đổi về chế độ chính sách đến CBGVNV đúng tinh thần chỉ đạo

của cấp trên. Kịp thời giải quyết những vướng mắc có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi của CBGVNV nhà trường.

**1.5. Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các đề án, dự án, chương trình, đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMN TENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và thực hiện Chương trình GDMN mới bảo đảm chất lượng.**

**a) Chỉ tiêu**

- Bố trí sắp xếp 100% giáo viên 5 tuổi là giáo viên biên chế có trình độ Đại học.

- 100% các nhóm lớp được sửa chữa, nâng cấp CSVC. Duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị trong phòng học.

- 100% các nhóm lớp có đủ bàn ghế, đồ chơi và các trang thiết bị cho trẻ. Có đầy đủ sách vở, tài liệu, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động học tập và vui chơi cho các lớp theo quy định của Bộ GDĐT.

- 100% nhóm lớp được bổ sung thêm bóng điện chiếu sáng tại lớp học. Nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng đường điện, điều hoà, bình nóng lạnh, quạt trần, quạt treo tường. Mua sắm mới quạt trần, quạt treo tường tại các lớp đã bị cháy, bị hỏng, hiệu quả sử dụng kém...

**b) Biện pháp**

- Rà soát các điều kiện về CSVC theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Tham mưu, đề xuất và Xây dựng kế hoạch sửa chữa các phòng học, công trường, bảo trì, bảo dưỡng đường điện, điều hoà, máy chiếu, máy tính, ti vi, bình nước lọc, bình nóng lạnh, quạt....

- Thực hiện kế hoạch sửa chữa CSVC và kế hoạch mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Kiểm tra, giám sát kỹ quá trình cải tạo, sửa chữa tu bổ CSVC để kịp thời xử lý khi có vấn đề phát sinh.

- Nâng cao ý thức bảo quản tài sản, cơ sở vật chất cho từng lớp, từng bộ phận sử dụng, quản lý, có thưởng phạt với người được giao và quản lý tài sản.

## **2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới**

### **2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh**

#### **a) Chỉ tiêu**

- 100% trẻ đến trường được bảo đảm an toàn tuyệt đối về mọi mặt. Không để xảy ra bạo lực học đường.

- 100% phụ huynh và trẻ được tuyên truyền kịp thời về các dịch bệnh theo mùa và cách phòng chống dịch bệnh.

- 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của các cấp. Thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh ATTP, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- 100% CBGVNV được tập huấn kiến thức về dịch bệnh, thiên tai để chủ động phòng bệnh cho bản thân, cho trẻ và cộng đồng; tập huấn kiến thức về cách phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ tại trường mầm non.

- Có đủ danh mục thuốc, trang thiết bị và dụng cụ y tế theo quy định tại phòng y tế.

- Cuối năm học trường được công nhận “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”.

#### **b) Biện pháp**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác y tế trường học năm học 2025-2026. Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, bạo hành trẻ em; chỉ đạo tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN; phân công, bố trí giáo viên, nhân viên đúng vị trí việc làm, công khai và lưu hồ sơ đầy đủ.

- Chủ động phối hợp với trạm y tế Ninh Khang với các cơ quan chức năng xây dựng, triển khai các phương án đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng chống đuối nước, xâm hại, dịch bệnh, thiên tai và thực hiện nghiêm quy định về đón – trả trẻ.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh rủi ro, kỹ năng tự bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tổ chức các hoạt động hằng ngày nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng trường mầm

non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. Xây dựng, cụ thể hóa và thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT; Chỉ đạo các nhóm, lớp lựa chọn nội dung giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch phù hợp độ tuổi; chấm dứt hiện tượng bạo hành trẻ trong cơ sở GDMN.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho trẻ lời nói, thái độ, hành vi đúng mực; rèn luyện thói quen ứng xử có văn hóa trong giao tiếp, sinh hoạt, học tập, vui chơi; phát triển kỹ năng chào hỏi, xưng hô lễ phép, biết lắng nghe, xin phép khi phát biểu; tăng cường rèn luyện kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đảm bảo thực hiện quyền trẻ em trong nhà trường.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

- Xây dựng kịch bản, phương án, biện pháp xử lý tình huống khi có sự cố đột xuất về an toàn thực phẩm, dịch bệnh xảy ra, đồng thời tổ chức tập huấn, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về các biện pháp xử lý tình huống.

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ”; Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường tại các nhóm lớp theo quy định tại Nghị định 80/NĐ- CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ; Chỉ thị 993/CT- BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Thường xuyên rà soát các điều kiện CSVC của nhà trường, của các lớp học để kịp thời phát hiện, loại bỏ các nguy cơ có thể gây tai nạn cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan tới điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ y tế.

## **2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục**

### **2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ**

#### **a) Chỉ tiêu**

- 100% trẻ đến trường được nuôi ăn bán trú tại trường, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm tại nhà trường.

- 100% bếp ăn nhà trường thực hiện tốt qui trình bếp ăn 1 chiều và các qui định về vệ sinh ATTP. Được trang bị đầy đủ đồ dùng và công trình nước sạch để phục vụ công tác nấu ăn cho trẻ.

- 100% Nhân viên, giáo viên khi thực hiện chăm sóc bữa ăn cho trẻ tại bếp ăn, nhóm, lớp có đủ trang phục theo qui định (đeo yếm, khẩu trang...), khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

- 100% công tác tính khẩu phần ăn được thực hiện nghiêm túc theo khuyến nghị đối với từng độ tuổi.

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức y tế Thế giới.

- Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi ít nhất 2% so với đầu năm học và không chế trẻ thừa cân béo phì.

## **b) Biện pháp**

### **\* *Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt***

- Triển khai thực hiện nghiêm các văn bản của Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ GDĐT, tỉnh về vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP) và các văn bản của Sở GDĐT; phối hợp với ngành Y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường theo quy định.

- Thành lập Ban quản lý công tác nuôi ăn bán trú, Ban y tế và quản lý chăm sóc sức khỏe trẻ, ban phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch nuôi ăn bán trú, kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc tổ chức bán trú tại trường.

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc cam kết trách nhiệm trong bảo đảm ATTP; lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực phẩm tươi sống phải được cung cấp hằng ngày. Ưu tiên sử dụng sản phẩm từ các hãng sữa lớn, có thương hiệu, chất lượng và đầy đủ hồ sơ pháp lý. Thực hiện công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực phẩm, sữa với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ để cùng giám sát.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm qui trình bếp ăn một chiều, các quy định vệ sinh bếp nuôi, qui trình giao nhận thực phẩm, lưu mẫu thức ăn theo đúng định lượng, thực hiện ghi chép sổ kiểm thực 3 bước. Công khai tài chính hằng ngày. Khuyến khích cha mẹ trẻ tham gia kiểm tra, giám sát công tác bán trú tại nhà trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức bán trú, đặc biệt là sử dụng phần mềm chuyên dụng để tính khẩu phần ăn và giám sát chặt

chế toàn bộ quy trình từ giao nhận nguyên liệu đến chế biến, tổ chức bữa ăn, bảo đảm công khai, minh bạch và tạo niềm tin cho cha mẹ trẻ.

- Thường xuyên chủ động rà soát, đánh giá toàn diện các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ, bao gồm đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà bếp. Trên cơ sở đó, tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư CSVC, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác bán trú cho trẻ: quan tâm đầu tư, bổ sung các thiết bị hiện đại, hỗ trợ chế biến đa dạng món ăn, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi và đảm bảo vệ sinh ATTP.

- Việc bố trí nhân lực nấu ăn cần căn cứ vào quy mô tổ chức bán trú, bảo đảm số lượng nhân viên phù hợp để không xảy ra tình trạng thiếu hụt gây áp lực trong chế biến, hoặc dư thừa dẫn đến lãng phí nguồn lực.

- Về nước uống, nước sinh hoạt: đảm bảo cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ, đáp ứng yêu cầu vệ sinh, an toàn theo quy chuẩn của Bộ Y tế.

#### **\* Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú**

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn (ăn 02 bữa chính, 01 bữa phụ), nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp. Không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại trường.

- Xây dựng thực đơn theo mùa, phù hợp với độ tuổi trẻ theo Chương trình GDMN. Đảm bảo các nguyên tắc: đủ lượng Calo, cân đối các chất theo quy định, thực đơn sử dụng đa dạng nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của trẻ. Tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các sản phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; nhà trường không sử dụng các món ăn được chế biến sẵn (Bánh ngọt, mì tôm, giò, chả...).

- Tiếp tục tuyên truyền cha mẹ trẻ tăng mức đóng góp tiền ăn/ngày cho trẻ để đảm bảo dinh dưỡng, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ.

- Chỉ đạo chế biến món ăn: Đảm bảo vệ sinh, ATTP và chế biến đúng kỹ thuật phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non, giúp trẻ ăn ngon miệng và hết suất.

- Chỉ đạo tổ chức bữa ăn đa dạng hình thức cho trẻ như: Bữa ăn gia đình, ăn buffet... phù hợp với độ tuổi, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; chủ động thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì so với thời điểm đầu năm học.

- Nghiêm cấm hành vi xâm phạm khẩu phần ăn của trẻ từ bếp ăn đến các nhóm lớp. Thực hiện công khai thực đơn trên các trang zalo của phụ huynh, trang Website của nhà trường, đồng thời tuyên truyền thông qua giờ đón trả trẻ.

- BGH thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và xếp loại thi đua nếu vi phạm khẩu phần ăn của trẻ.

### **\* Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng**

- Thực hiện đúng qui định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định; Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Thực hiện lưu trữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước và mẫu lưu thức ăn theo đúng quy định.

- Công khai thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày, có bảng tài chính công khai tại cổng trường hoặc vị trí dễ quan sát.

- Đẩy mạnh công khai, tăng cường việc giám sát của cha mẹ trẻ đối với các hoạt động giao nhận thực phẩm, chế biến bữa ăn cho trẻ. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em; công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm. Thường xuyên rà soát, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ.

- Hồ sơ sổ sách đảm bảo đúng yêu cầu theo quy định, báo ăn đầy đủ, tính khẩu phần theo định lượng, có minh chứng, ghi chép rõ ràng.

### **\* Chăm sóc sức khỏe trẻ**

- Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh của nhà trường để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học theo quy định, bố trí 01 phòng y tế và góc y tế tại điểm trường lẻ đảm bảo có đầy đủ trang thiết bị, có sổ thuốc theo danh mục quy định; quản lý, lưu trữ hồ sơ sức khỏe của trẻ và danh bạ liên hệ của các cơ quan chức năng tại địa phương.

- Nhà trường phối hợp với trạm y tế Ninh Khang khám sức khỏe cho trẻ định kỳ 2 lần/năm, đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và cha mẹ trẻ trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; thực hiện các biện pháp can thiệp phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBGVNV về chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm và nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe trong nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên đưa việc giáo dục kỹ năng, giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe vào kế hoạch giáo dục hàng ngày tại nhóm/ lớp. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

## **2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo**

### **a) Chỉ tiêu**

- 100% các khối lớp thực hiện nghiêm túc chương trình khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN của UBND tỉnh.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện hiệu quả chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành và chuẩn bị điều kiện triển khai Chương trình GDMN mới.

- 100% CBGV được tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non được ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT. Được tiếp cận và ứng dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục hiện đại như STEAM, Montessori trong chương trình GDMN, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế địa phương.

- 100% giáo viên biết lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, tìm tòi môi trường xung quanh bằng nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng yêu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “Học mà chơi, chơi bằng học”. Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện chương trình GDMN.

- 100% giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phù hợp với lứa tuổi trẻ của nhóm lớp mình phụ trách, bổ sung đồ chơi còn thiếu trong lớp.

- 95% trẻ phát triển tốt, nhanh nhẹn, mạnh dạn, hồn nhiên, tự tin trong giao tiếp, có kỹ năng xã hội phù hợp với độ tuổi đặc biệt là trẻ 5 tuổi.

- 100% trẻ tích cực, hứng thú tham gia vào các hoạt động hội thi, lễ hội của trường, của lớp và các hoạt động do cô giáo tổ chức.

- 100% trẻ được đánh giá theo quy định; được coi trọng sự tiến bộ của từng các nhân; được đánh giá thường xuyên qua quan sát hàng ngày.

- 100% nhóm, lớp tiếp cận trang trí, xây dựng môi trường học tập theo phương pháp giáo dục tiên tiến steam.

- 100% giáo viên 5 tuổi không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đáp ứng các yêu cầu khi vào lớp 1.

- 100% nhóm, lớp thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ rèn cho trẻ thói quen và một số kỹ năng cần thiết: Kỹ năng khi ăn, vệ sinh, tự phục vụ, kỹ năng nhận biết và xử lý tình huống, tránh nơi nguy hiểm, kỹ năng an toàn tự bảo vệ bản thân

- 100% lớp mẫu giáo tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh khi phụ huynh tự nguyện đăng ký cho trẻ tham gia.

## **b) Biện pháp**

**\* Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình GDMN:** 35 tuần, căn cứ khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, tổ chức thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo thời gian quy định.

- BGH và giáo viên các khối lớp thống nhất toàn bộ chương trình căn cứ theo hướng dẫn để thực hiện.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về đồ dùng, cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo cho cô và trẻ dạy và học.

**\* Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN**

- Nghiêm túc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN; triển khai thực hiện các giải pháp, chủ động phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ em. Chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn của nhà trường, của tổ chuyên môn, nhóm, lớp phù hợp với điều kiện của nhà trường, với khả năng của giáo viên và đặc biệt là khả năng của trẻ.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi,... Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ, năm học 2025 – 2026 đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao

thông; tình cảm kĩ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Tiếp tục triển khai các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, văn hoá địa phương, phù hợp nhu cầu và khả năng của trẻ.

- Kế hoạch giáo dục của các nhóm/lớp: Được cụ thể hóa, phát triển từ chương trình giáo dục nhà trường, giáo viên lựa chọn, xây dựng nội dung/hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm/lớp, nhu cầu và khả năng của trẻ và tổ chức thực hiện linh hoạt. Các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi lồng ghép giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ và hoạt động khác phù hợp; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong giáo dục hành vi đúng và đẹp thể hiện văn minh, thanh lịch. Kế hoạch giáo dục của nhóm/lớp hàng tháng/tuần được công khai tại Bảng tuyên truyền của nhóm, lớp.

- Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ thông qua chơi, trải nghiệm theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm: giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... vào tổ chức các hoạt động cho trẻ.

- Chủ động hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương: 100% lớp mẫu giáo ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong thực hiện chương trình GDMN, tiếp tục thí điểm ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori trong một số hoạt động giáo dục đối với các độ lớp mẫu giáo.

- Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích vào các chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường các hoạt động dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Trong quá trình tổ chức hoạt động, cần quan sát, đánh giá thường xuyên để kịp thời điều chỉnh, bảo đảm đạt mục tiêu cuối độ tuổi, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ.

- Triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn theo đúng quy định (nếu có); Tham mưu chính quyền địa phương thực hiện đầy đủ, đúng quy trình việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm bảo đảm quyền lợi cho trẻ, giáo viên và nhà trường;

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cha mẹ và cộng đồng về vai trò của giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện để mọi trẻ em được tiếp cận môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập công bằng, thân thiện. Phối hợp với

phụ huynh trong công tác tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm, đảm bảo giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em khuyết tật.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng cho trẻ và giáo viên.

- Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một bảo đảm yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông; Tổ chức cho giáo viên ký cam kết không dạy trước nội dung chương trình lớp Một cho trẻ mầm non; tăng cường phối hợp với gia đình và cộng đồng trong tuyên truyền, phổ biến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ vào lớp Một.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, đổi mới phương pháp giáo dục theo định hướng “Lấy trẻ làm trung tâm”, đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc đảm bảo điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong triển khai chương trình GDMN. Cử CBQL, giáo viên mạng lưới tham gia có hiệu quả các lớp tập huấn chuyên môn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT. Tạo mọi điều kiện để đội ngũ CBGV trong nhà trường được đi thăm lớp, dự giờ học tập ở các trường bạn.

- Nâng cao ý thức tự BDTX cho CBQL, giáo viên để chủ động tự nghiên cứu tài liệu, học qua các kênh thông tin từ đồng nghiệp, tài liệu, trang mạng xã hội. Khuyến khích, động viên CBQL, GV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến, ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

- Trang bị đầy đủ tài liệu cho CBGV nhà trường, đặc biệt các tài liệu hướng dẫn đổi mới các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội.

- Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định, hướng dẫn giáo viên sử dụng bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi để theo dõi sự phát triển của trẻ, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi bước vào lớp 1.

- Tăng cường việc dự giờ, thăm lớp để kịp thời đánh giá việc thực hiện chương trình.

- Đầu tư thêm cơ sở vật chất cho lớp điểm, mua tài liệu để CBQL, giáo viên lớp điểm nghiên cứu, và đưa vào thực hành trên lớp. Mua đồ dùng thiết bị và trang trí các góc theo hướng steam. Chỉ đạo giáo viên bổ sung thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo vào các góc chơi theo chủ đề.

- Tuyên truyền rộng rãi tới cha mẹ trẻ về chương trình giáo dục mầm non bằng nhiều hình thức để có biện pháp tác động kịp thời của gia đình và nhà

trường giúp trẻ phát triển tốt. Kết hợp với PHHS mua đầy đủ sách vở, đồ dùng, học liệu cho trẻ.

- Tăng cường phối kết hợp cùng với phụ huynh tổ chức cho trẻ trải nghiệm nhân ngày lễ hội, thăm quan trường tiểu học, di tích lịch sử...

***\* Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh***

- Ban giám hiệu nhà trường nghiên cứu, cập nhật Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo và thực hiện nghiêm túc công văn số 2387/BGDĐT-GDMN ngày 09/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung và chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo, văn bản chỉ đạo của các cấp.

- Làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ CBGVNV và cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm.

- Bước đầu xây dựng kế hoạch từng bước tiếp cận và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ để triển khai chương trình làm quen với tiếng Anh trong nhà trường, chỉ đạo cụ thể lịch cho trẻ làm quen qua phần mềm. Phối hợp với phụ huynh liên kết với các Trung tâm ngoại ngữ tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, lớp học, trên nguyên tắc tự nguyện, thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh cùng với các quy định hiện hành.

- Tăng cường đầu tư phần mềm dạy học làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo chủ yếu các kỹ năng nghe và nói phù hợp, hiệu quả; trang bị phòng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin như: phần mềm học liệu số, trò chơi tiếng Anh... và xây dựng môi trường tiếng Anh thân thiện, sinh động cho trẻ.

- Phối hợp với các trung tâm tiếng Anh tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kết nối, sân chơi bổ ích nhằm giúp trẻ hứng thú, mạnh dạn và chủ động hơn trong quá trình làm quen với tiếng Anh.

- Khuyến khích tạo điều kiện cho đội ngũ CBQL, GVMN tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ khi có đủ điều kiện và nhu cầu.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá đảm bảo hiệu quả cho trẻ làm quen với tiếng Anh.

- Tăng cường công tác truyền thông về hoạt động tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh qua việc lưu lại hình ảnh, video hoạt động sau mỗi buổi học và chia sẻ qua các kênh phù hợp (Zalo, Facebook lớp học...).

**3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi**

### a) Chỉ tiêu

- Duy trì vững chắc chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.
- Huy động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn đến trường.
- 100% trẻ 5 tuổi HTCT GDMN trong năm học 2025-2026.
- 100% trẻ đến trường được hưởng đầy đủ các chính sách theo quy định.
- 100% lớp mẫu giáo được đảm bảo đủ các điều kiện như đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... nhằm duy trì tốt PCGD cho trẻ em 5 tuổi, tiến tới triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi (vào năm 2028).

### b) Biện pháp

**\* Triển khai Nghị Quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo**

- Tham mưu cấp trên ban hành các văn bản thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC) địa phương; triển khai công tác phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo trên địa bàn.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, XMC trường, phân công cán bộ phụ trách công tác phổ cập điều tra cập nhật chính xác số trẻ trong độ tuổi mầm non; Huy động trẻ ra lớp đảm bảo tỷ lệ dân số điều tra.

- Tổ chức rà soát, đánh giá tình hình huy động trẻ mẫu giáo ra lớp và các điều kiện đảm bảo như đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... nhằm chuẩn bị đầy đủ cho việc triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi. Toàn tỉnh phấn đấu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo vào năm 2028.

**\* Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi**

- Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ- CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập.

- Tham mưu với UBND xã tăng cường công tác tuyên truyền đến cộng đồng dân cư về ý nghĩa, mục đích của công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Tiếp tục cập nhật thông tin trên phần mềm phổ cập xóa mù chính xác, kịp tiến độ.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác phổ cập của nhà trường để tự đánh giá phát huy những mặt mạnh đã đạt được và bổ sung, sửa chữa những nội dung còn tồn tại.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC (trong đó có PCGDMN trẻ 5 tuổi); Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để được tăng cường đầu tư về các trang thiết bị dạy học cho trẻ 5 tuổi nói riêng và trẻ toàn trường nói chung.

- Tăng cường công tác tuyên truyền với cha mẹ trẻ, cộng đồng nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường.

- Tiếp tục tập huấn công tác Phổ cập, điều tra phổ cập giáo dục cho đội ngũ CBGV nhà trường.

#### **4. Bảo đảm các điều kiện trường, lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ**

##### **a) Chỉ tiêu**

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ 45% dân số độ tuổi (DSĐT); trẻ mẫu giáo 98% DSĐT (riêng trẻ 5 tuổi huy động 100% DSĐT).

- Trường, lớp đảm bảo diện tích tối thiểu theo qui định, bố trí đủ các khối phòng nD, CSGD trẻ, khối phòng hành chính quản trị, đảm bảo có đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu phục vụ công tác quản lý, nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

- 100% các lớp 5 tuổi và 80% các lớp dưới 5 tuổi có đủ bàn ghế, đồ chơi và các trang thiết bị phục vụ học tập và công tác bán trú cho trẻ. Có đầy đủ sách vở, tài liệu, đồ dùng cá nhân phục vụ cho hoạt động học tập và vui chơi cho các lớp theo quy định.

- 100% nhà vệ sinh sạch, trang trí đẹp, thân thiện, an toàn, khô thoáng.

- 100% nhóm lớp có máy tính phục vụ hoạt động nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng việc chăm sóc, giáo dục trẻ và chuyển đổi số.

- 100% các nhóm lớp xây dựng lớp xanh - sạch - đẹp - an toàn – hạnh phúc; phòng học sạch, đẹp, an toàn, thiết kế mở, ngăn nắp gọn gàng, thân thiện, thuận tiện cho việc vui chơi, học tập của trẻ.

- Có đủ số lượng CBQL, GV, NV theo qui định.

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên có bằng chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các văn bản quy định của pháp luật, của ngành, không vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- 100% CBGV được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về việc thực hiện quy chế chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, bồi dưỡng thường xuyên và thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với GVMN theo quy định.

- 100% Cơ sở GDMN tư thực trên địa bàn đảm bảo hoạt động đúng theo pháp luật, an toàn, chất lượng và phù hợp chương trình GDMN.

## **b) Biện pháp**

### **\* *Phát triển mạng lưới trường lớp***

- *Đối với công lập:*

Năm học 2025-2026 nhà trường duy trì 15 lớp với tổng số 400 trẻ. Trong đó: Nhà trẻ 4 nhóm với 100 trẻ; Mẫu giáo 11 lớp với 300 trẻ. Tỷ lệ chuyên cần phân đầu đạt: Nhà trẻ: 90-95%; Mẫu giáo đạt: 95-98%

Tiện tốt dự báo quy mô phát triển GDMN, tham mưu với UBND phường quy hoạch, bố trí quỹ đất, xây dựng mới các hạng mục công trình còn thiếu và nâng cấp cải tạo các hạng mục công trình xuống cấp. Tiếp tục phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập phù hợp quy hoạch và phát triển bền vững để giảm áp lực cho trường mầm non công lập.

- *Đối với cơ sở tư thực:*

Tư vấn, hỗ trợ cho 01 cơ sở tư thực hoạt động đúng theo pháp luật, an toàn, chất lượng và phù hợp chương trình GDMN, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

Đẩy mạnh công tác tham mưu các cấp lãnh đạo, phối hợp với tổ dân phố, CMHS, và cộng đồng trong công tác kiểm tra, giám sát các điều kiện NDCSGD trẻ tại cơ sở giáo dục công lập và tư thực; tuyên truyền huy động trẻ đến lớp đạt chỉ tiêu chung của tỉnh Ninh Bình và kế hoạch huy động của nhà trường. Duy trì tỷ lệ chuyên cần theo qui định. Quan tâm huy động trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn trong độ tuổi đến trường đảm bảo nhu cầu và quyền học tập, phát triển của trẻ.

**\* *Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học; duy trì và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia***

- Tham mưu với chính quyền địa phương quy hoạch mặt bằng tổng thể của điểm trường Bạch Cừ, xây dựng mới 02 phòng học, 03 phòng hành chính

chức năng và cải tạo sửa chữa các hạng mục công trình đã xuống cấp 9tuwf nguồn ngân sách nhà nước).

- Rà soát, lập tờ trình đề nghị UBND phường đầu tư kinh phí cải tạo, nâng cấp trường lớp, các hạng mục công trình cơ sở vật chất xuống cấp, đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trường lớp phù hợp với yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ và đáp ứng mục tiêu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo, bảo đảm đủ trường, lớp để tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ tại địa phương.

- Tham mưu huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang bị thiết bị đồ dùng bếp ăn. Phân đấu 100% bếp ăn nhà trường đảm bảo sạch sẽ, an toàn, đúng quy trình 1 chiều và có đủ dụng cụ, đồ dùng, thiết bị theo hướng hiện đại.

- Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường CSVN, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi (TBĐDDC) hiện có đảm bảo an toàn cho trẻ; thường xuyên rà soát, bổ sung các (TBĐDDC), học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại đáp ứng thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và tiếp cận sử dụng đối với trẻ khuyết tật; xây dựng, thực hiện kế hoạch mua sắm, tiếp nhận, sử dụng và bảo quản (TBĐDDC) đảm bảo đúng yêu cầu, mục đích, nội dung chương trình GDMN, có kế hoạch kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, kịp thời thay thế những TBĐDDC không đảm bảo an toàn; trong quá trình sử dụng hàng ngày, giáo viên, nhân viên thường xuyên kiểm tra chất lượng TBĐDDC, kịp thời phát hiện và không sử dụng TBĐDDC không đảm bảo an toàn hoặc có nguy cơ dễ gây tai nạn, thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn cho trẻ, kịp thời có biện pháp khắc phục hoặc thay thế; quy trình sử dụng phải có sự giám sát, hướng dẫn của giáo viên, nhân viên; hướng dẫn trẻ sử dụng, bảo quản TBĐDDC đảm bảo tính giáo dục và an toàn cho trẻ.

- Phát động phong trào thi đua trang trí lớp, xây dựng lớp học xanh - sạch - đẹp - thân thiện - an toàn. Phân công các lớp phụ trách các mảng trang trí tại sân trường tạo cảnh quan trong và ngoài lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, xây dựng môi trường hạnh phúc.

- Tích cực tuyên truyền, tranh thủ sự ủng hộ của các cá nhân, các tổ chức và các bậc cha mẹ học sinh (CMHS) tạo nguồn lực, vật lực để thực hiện đầu tư, mua sắm và sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ cho việc NDCSGD trẻ tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định.

**\* Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non**

- *Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non:*

Thực hiện tốt công tác tham mưu, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để thực

hiện tuyển dụng đủ GV theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm, lớp thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

Giải quyết và đảm bảo đúng chế độ cho CBGV như: Tăng lương đúng kỳ hạn, ổn định lương cho giáo viên hợp đồng, trợ cấp khó khăn đột xuất.

*- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non:*

Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp. Tiếp tục bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non do Bộ giáo dục ban hành. Thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Hiệu phó theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT.

Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn CBGVNV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong cơ sở GDMN và địa phương khác phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính.

Triển khai thực hiện tốt công tác bồi dưỡng CBQL, GVMN nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn: Nhà trường Xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên năm học 2025-2026. Cập nhật các văn bản hướng dẫn của cấp trên về BDTX tới giáo viên. Triển khai cho giáo viên đăng ký nội dung tự Bồi dưỡng theo hướng dẫn. Duyệt kế hoạch BDTX của giáo viên trong năm học. Bố trí Ban giám hiệu cùng giáo viên cốt cán học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, có kế hoạch triển khai cho 100% giáo viên cùng thực hiện. Phối hợp với cơ sở đào tạo giáo viên mầm non trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục công lập, tư thục, dân lập theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT.

Thực hiện nghiêm túc việc duyệt kế hoạch chuyên môn các tổ. Có rút kinh nghiệm sau khi thực hiện các chuyên đề.

Tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động đầu năm để cán bộ giáo viên được bàn bạc, góp ý, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch nhà trường sát với tình hình thực tế và các yêu cầu đề ra.

Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng CBGV sao cho phù hợp với khả năng, sở trường và hoàn cảnh của chị em, nhằm phát huy khả năng, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Có hình thức khích lệ đối với những giáo viên có thành tích, bồi dưỡng

giúp đỡ đối với những giáo viên yếu kém... quan tâm đến những giáo viên có hoàn cảnh khó khăn.

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBGV về công tác tuyên truyền.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm các hoạt động của giáo viên.

Phát động phong trào thi đua “Làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

## **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

### **a) Chỉ tiêu**

- 100% CBQL sử dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị nhà trường.

- 100% giáo viên sử dụng CNTT trong giảng dạy, đảm bảo từng bước sử dụng phần mềm giảng dạy và tài liệu trực tuyến.

- 70% GV biết xây dựng kho tài liệu học trực tuyến dùng chung.

- 80% báo cáo và thông tin quản lý trực tuyến: cập nhật thông tin hành chính, báo cáo kết quả học tập qua hệ thống trực tuyến...

- 100% Các nhóm, lớp thực hiện tốt công tác truyền thông về GDMN và các vấn đề xã hội liên quan GDMN: phần đầu mỗi tuần ít nhất có 01 bài viết (video) về GDMN của nhà trường hoặc phổ biến kiến thức nuôi dạy, CSGD trẻ theo khoa học, đăng tải trên trang Facebook, Zalo, Webesie của trường hoặc các báo, đài...

- 100% CBGVNV thực hiện tốt các phong trào thi đua của ngành, của trường và địa phương.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo quy định.

### **b) Biện pháp**

**\* Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN**

- *Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý:*

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, ND, CSGD trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ- BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới

phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Từng bước số hóa các nội dung giáo dục, triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, CMHS nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý như: Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Phổ cập xóa mù, phần mềm BHXH BHYT, phần mềm về quản lý tài chính....

Đổi mới hình thức tổ chức hội họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến.

Đổi mới công tác quản lý tài chính: Thu, chi không sử dụng tiền mặt.

Tăng cường đầu tư mua sắm thiết bị điện tử phục vụ công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong tổ chức quản lý, ND, CSGD trẻ.

Quản lý, và duy trì các nền tảng trực tuyến cho PHHS: Facebook, Zalo, Webesie để thông báo và tương tác giữa nhà trường và PHHS.

CBQL tích cực tự học, tự bồi nâng cao ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; tham gia và cử CBGVNV tham gia các lớp học UDCNTT do các cấp tổ chức.

- *Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong chăm sóc, giáo dục trẻ:*

**Đối với giáo viên:** Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, sử dụng CNTT hiệu quả để thiết kế bài giảng điện tử, sử dụng trò chơi, hình ảnh, kho dữ liệu trên phần mềm Canva, Gamma, Pika... đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện gia đình thông qua các ứng dụng Zalo, viber, webside nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh.

**Đối với nhân viên:** Tự học, tự bồi nâng cao trình độ UDCNTT, khai thác các nội dung trên mạng, kỹ năng sử dụng các phần mềm tính ăn, phần mềm quản lý tài sản... để ứng dụng hiệu quả trong nhiệm vụ được phân công.

**Đối với trẻ:** Nhà trường bố trí 01 phòng vi tính giúp trẻ mẫu giáo được làm quen với CNTT qua các phần mềm trò chơi.

Hướng dẫn trẻ sử dụng thiết bị CNTT như: sử dụng con chuột máy tính, cảm ứng vân tay...

**\* Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực

hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục và nhà trường.

- Thường xuyên cập nhật thông tin hoạt động của nhà trường trên trang website và fanpage của nhà trường.

**\* Phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua**

- Phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 và Kết luận số 91-KL/TW ngày 04/10/2014 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chỉ thị 05/CT-TW của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh cuộc vận động: ‘Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo’ và chuyên đề: ‘Xây dựng trường mầm non hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm’.

- Phát động phong trào thi đua hội giảng, thi giáo viên giỏi cấp trường, thi đồ dùng, đồ chơi tự làm bằng các nguyên vật liệu từ thiên nhiên và từ phế thải làm phong phú đồ dùng đồ chơi cho trẻ. Thi hồ sơ sổ sách, sáng kiến kinh nghiệm cấp trường;

- Hàng tháng, học kỳ, cả năm đều bình xét, xếp loại thi đua, có khen thưởng động viên kịp thời; Cuối năm học tổ chức bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo hướng dẫn chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

- Phân đấu cuối năm học tập thể, cá nhân đạt các danh hiệu:

+ Tập thể: Chi bộ đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; nhà trường: Phần đấu tập thể LĐTT, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Cá nhân: 50% Giáo viên giỏi cấp trường; 100% đạt Lao động tiên tiến, 15 – 20% đạt CSTĐ cấp cơ sở; 25% CBGVNV đạt Giấy khen của UBND phường; 100% CBGV tham gia nghiên cứu, viết SKKN, chất lượng SKKN đạt từ khá trở lên.

## **6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra**

### **a) Chỉ tiêu**

- 100% CBGVNV nắm vững các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác kiểm tra nội bộ.

- 100% các bộ phận, CBGVNV trong nhà trường được kiểm tra, giám sát, việc chấp hành các văn bản qui định pháp luật, qui chế chuyên môn bằng hai hình thức đột xuất hoặc theo kế hoạch (bộ phận văn phòng, bộ phận nuôi ăn bán trú, hoạt động của tổ chuyên môn và tự kiểm tra công tác của người đứng đầu đơn vị....)

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, CMHS tăng cường kiểm tra, giám sát việc đảm bảo an toàn cho trẻ, và thực hiện các hoạt động quản lý, ND, CSGD trẻ.

### **b) Biện pháp**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học và công khai kế hoạch kiểm tra nội bộ với toàn thể CBGV trong nhà trường.

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học, phân công các đồng chí trong Ban kiểm tra nội bộ trường học thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình và các quy định của ngành của giáo viên nhà trường.

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đề ra. Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát điều kiện đảm bảo an toàn trong trường học; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn đối với trẻ. Thường xuyên kiểm tra tình trạng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trong và ngoài lớp học, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ cao như cầu thang, lan can, sân chơi, bể nước, hố ga, cây xanh, hệ thống điện... nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, thân thiện.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với cơ sở GDMN tư thục trên địa bàn; đảm bảo mỗi cơ sở ngoài công lập được kiểm tra ít nhất 2 lần/năm. Sau kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, xử lý nghiêm các vi phạm kéo dài hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn của trẻ.

- Tăng cường phối hợp chính quyền địa phương và phát huy vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ GDMN, nhất là trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ và giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định.

- Có biện pháp góp ý phù hợp nhằm thúc đẩy công tác chuyên môn của nhà trường ngày một tiến bộ.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho toàn thể CBGVNV trong trường

về vị trí, vai trò và nhiệm vụ được giao. Đồng thời yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật, nội quy, quy chế của nhà trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **7. Công tác thống kê, báo cáo, họp định kỳ về GDMN**

### **7.1. Thống kê, báo cáo**

Cập nhật đầy đủ và chính xác các thông tin vào phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019; rà soát, đối chiếu số liệu đảm bảo các thông tin theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018;

Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đúng thời hạn, minh chứng rõ ràng, bảo đảm chất lượng (báo cáo đầu năm nộp trước ngày 25/9/2025; báo cáo thống kê nộp trước 20/10/2025; báo cáo sơ kết học kỳ I nộp trước 20/12/2025; báo cáo tổng kết nộp trước 25/5/2025; báo cáo hàng tháng nộp trước 20 hàng tháng).

### **7.2. Thời gian họp định kỳ**

Họp hội đồng sư phạm nhà trường (Bao gồm toàn thể CBGVNV nhà trường): Mỗi tháng 01 lần, ngoài ra họp đột xuất khi có việc cần thông báo, lấy biểu quyết (lich họp theo thông báo cụ thể trên kế hoạch công tác tuần, tháng); họp chuyên môn 02 lần/ tháng (có thể lồng ghép vào các buổi bồi dưỡng chuyên môn, dự giờ). Các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên sinh hoạt đúng quy định theo quy định của tổ chức.

Hội nghị cán bộ, viên chức và NLĐ, hội nghị khai giảng, tổng kết năm học và các hội nghị khác thực hiện theo hướng dẫn cụ thể cấp trên.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phân công nhiệm vụ CBQL, tổ trưởng các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên**

#### **1.1. Cán bộ quản lý**

*a) Hiệu trưởng:* Bà: Lê Thị Thúy – phụ trách chung; lãnh đạo toàn diện và điều hành mọi hoạt động của nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần; báo cáo đánh giá kết quả trước Hội đồng nhà trường và các cấp có thẩm quyền.

- Chịu trách nhiệm quản lý số lượng, chất lượng CSGD trẻ, CSVC và đội ngũ giáo viên. Điều hành các hoạt động của nhà trường, thành lập các tổ chuyên môn nhà trẻ, mẫu giáo, tổ văn phòng. Phân công quản lý, đánh giá xếp loại công

chức viên chức, đánh giá chuẩn Phó Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN; khen thưởng, kỷ luật đối với GVNV theo quy định.

- Tham mưu XDCSV, quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường, chăm lo đời sống cho cán bộ giáo viên nhân viên

- Thực hiện quy chế dân chủ trong trường học, xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết thống nhất. Chỉ đạo CBGVNV thực hiện đúng đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, nội quy của nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục huy động mọi nguồn lực chăm lo cho GDMN.

- Ký duyệt giáo án Phó hiệu trưởng; giảng dạy 2 giờ/ tuần.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của UBND phường Hoa Lư, Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình. Tham gia các Ban theo quyết định của UBND phường, Chủ tịch UBND phường Hoa Lư.

**b) Phó hiệu trưởng: Đồng chí Nguyễn Thị Huyền Trang**

- Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Khoản 2 Điều 10 Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.

- Là người giúp việc cho Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về hiệu quả công việc. Điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền; Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý.

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ Nhà trẻ; mẫu giáo trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý.

- Phối hợp xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, tổ chức chuyên đề nhà trường. Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. Ký duyệt giáo án các nhóm nhà trẻ. Tham mưu với Hiệu trưởng, chỉ đạo công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh, nội vụ nội sự trong trường đảm bảo theo quy định. Chỉ đạo công tác nuôi dưỡng; chăm sóc, vệ sinh; tổng hợp thống kê về cơ sở vật chất.

- Tham mưu, chỉ đạo, chuẩn bị khánh tiết, CSV, thiết bị, vệ sinh trong các ngày lễ, hội, hội nghị, sự kiện.

- Đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử nhà trường các mảng phụ trách (khi đã được Hiệu trưởng phê duyệt) theo quy định.

- Tham mưu đề xuất với Hiệu trưởng công tác sử dụng, bảo quản, mua

sắm, đầu tư xây dựng CSVC, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu.

- Đánh giá công tác trong tháng, triển khai công tác tháng tiếp theo các mảng được phân công.

- Đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử nhà trường các mảng phụ trách (khi đã được Hiệu trưởng phê duyệt) theo quy định.

- Tham mưu với Hiệu trưởng chỉ đạo các hoạt động quản lý khác.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

## **1.2. Tổ trưởng chuyên môn, văn phòng**

- Đồng chí Lê Thị Hương Giang: Tổ trưởng chuyên môn Mẫu giáo (Chỉ đạo hoạt động của tổ, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ); giáo viên dạy lớp 4 tuổi A.

- Đồng chí Nguyễn Thùy Linh: Tổ trưởng chuyên môn Nhà trẻ (Chỉ đạo hoạt động của tổ, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ), giáo viên dạy lớp 2 tuổi C.

Tổ trưởng văn phòng: phụ trách các hoạt động HCQT, văn thư, điều hành hoạt động tổ văn phòng, tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác tài chính, quản lý hồ sơ thu chi theo đúng nguyên tắc.

## **1.3. Tổ phó các tổ chuyên môn**

- Đồng chí Phạm Thị Bích Ngọc: Tổ phó chuyên môn Mẫu giáo (phối hợp với tổ trưởng chỉ đạo mọi hoạt động của tổ), giáo viên dạy lớp 45tuổi A.

- Đồng chí Phạm Thị Kim Hoa: Tổ phó chuyên môn Nhà trẻ (phối hợp với tổ trưởng chỉ đạo mọi hoạt động của tổ), giáo viên dạy lớp 2 tuổi A.

## **1.4. Bí thư Đoàn thanh niên**

Đồng chí Phạm Thị Bích Ngọc: Phụ trách công tác đoàn TN, văn hóa văn nghệ, giáo viên dạy lớp 5 tuổi A.

## **2. Giáo viên, nhân viên**

### **1.1. Đối với Giáo viên nhóm, lớp**

- Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 27 và Điều 31 Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.

- Giáo viên trực lớp phải có mặt trước giờ quy định 30 phút để thông thoáng và vệ sinh nhóm lớp.

- Xây dựng kế hoạch trước 2 tuần. Thực hiện đúng thời gian biểu, thời khoá biểu nhà trường đề ra.

- Có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định. Tham dự các cuộc họp phải có sổ sách ghi chép đầy đủ.

- Thực hiện theo chương trình và kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ em theo lứa tuổi; thực hiện đúng quy chế chuyên môn và chấp hành nội quy của nhà trường (gửi nội dung giáo dục cho Phó hiệu trưởng phụ trách công khai trên trang thông tin điện tử theo quy định).

- Gương mẫu thương yêu tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ.

- Chủ động phối hợp với gia đình trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho cha mẹ học sinh; Không tuyên truyền những nội dung không đúng sự thật, những nội dung gây bất lợi cho nhà trường với phụ huynh và cộng đồng. Sử dụng các trang mạng xã hội lành mạnh, tích cực, theo các quy định hiện hành của nhà nước.

- Thực hiện các quyết định của Hiệu trưởng, chịu sự kiểm tra của hiệu trưởng và của các cấp quản lý Giáo dục.

- Khi ra về phải tắt át điện nước, khoá cửa cẩn thận.

- Thực hiện tốt việc nuôi dưỡng và CSSK cho trẻ tại lớp. Đảm bảo an toàn tính mạng tuyệt đối cho trẻ, không để xảy ra tai nạn thương tích và không để trẻ tự trốn về nhà.

- Đón và trả trẻ phải tới tận tay phụ huynh, không trả trẻ cho người lạ mặt.

- Không vi phạm những điều giáo viên không được làm.

- Tham gia tích cực hoạt động của trường, hoạt động XHHGD.

- Không làm việc riêng, nhắn tin zalo, fakebook và tiếp khách của cá nhân trong giờ làm việc.

- Bảo vệ tài sản đồ dùng của lớp, của trường không để mất mát. Nếu để xảy ra mất đồ dùng, để xảy ra hư hỏng do chủ quan, cố ý của lớp thì giáo viên có trách nhiệm đền bù.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp là người đại diện cho nhà trường tổ chức các hoạt động, thực hiện dân chủ của lớp mình, thường xuyên tiếp thu và tổng hợp ý kiến của phụ huynh để phản ánh kịp thời cho Hiệu trưởng. Tuyên truyền phụ huynh về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo khoa học, vận động phụ huynh cho con đi học đúng độ tuổi, đúng giờ.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, không được tùy tiện cắt xén hoặc dạy thêm chương trình khi chưa có sự chỉ đạo chung của chuyên môn.

- Tổ chức các phong trào thi đua và các hoạt động trong nhà trường. Sưu tầm tích lũy làm đồ dùng đồ chơi. Trang trí, sắp xếp lớp theo đúng chỉ đạo của nhà trường, của ngành. Bảo quản giữ gìn tài sản của lớp. Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử của nhà trường.

- Nuôi dạy trẻ theo khoa học, ăn ngủ đúng giờ. Tham gia vào các hoạt động của lớp khi nhà trường phát động thi đua.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn của trường và trực tiếp tham gia quản lý trẻ trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nhà giáo. Thân ái với đồng nghiệp, gương mẫu trước các cháu. Không được sử dụng các hình thức phạt trẻ thiếu tính giáo dục và thiếu công bằng trong đối xử với trẻ.

- Không tự ý nghỉ việc nếu chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng, khi có lý do chính đáng cần nghỉ phải báo cáo với Hiệu trưởng trước một ngày, không xin hoặc thông báo chung trên nhóm (trừ trường hợp đặc biệt khẩn cấp).

- Thực hiện và vận động phụ huynh cùng thực hiện các quy định về nề nếp hoạt động của lớp, của trường, có ý thức trong việc bảo vệ tài sản, trật tự an toàn trong nhà trường.

- Thực hiện việc tiết kiệm trong các hoạt động, nhất là tiết kiệm điện nước, giáo dục trẻ biết sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Vệ sinh trong và ngoài lớp sạch sẽ gọn gàng.

- Phát hiện cháu ốm hoặc bị tai nạn thương tích phải báo cáo với nhà trường, kịp thời xử lý tình huống và đưa đi cấp cứu kịp thời. Đảm bảo an toàn mọi mặt cho trẻ khi ở lớp (nếu xảy ra mất an toàn với trẻ của lớp mình sẽ đưa vào đánh giá xếp loại và chịu trách nhiệm trước nhà trường và pháp luật tùy tình hình thực tế việc xảy ra).

- Đến lớp đúng giờ theo quy định. Phải có thái độ ân cần đúng mực với phụ huynh... gần gũi và thương yêu quý trọng trẻ, không được đánh mắng, xúc phạm danh dự và nhân phẩm của trẻ. Thường xuyên đóng góp ý kiến với BGH, có ý thức xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất, làm việc có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm cao.

- Không tổ chức ăn chung hoặc liên hoan (khi chưa được Hiệu trưởng nhất trí), trực trưa không tập trung ăn uống (từ 3 người trở lên).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng, theo quy chế làm việc của nhà trường, theo quy chế hoạt động của chuyên môn.

## 1.2. Đối với nhân viên

### a) Đối với nhân viên Bảo vệ

- Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 28, Điều 31 Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.

- Trông coi cơ sở vật chất, tài sản của nhà trường, chịu trách nhiệm về các tài sản chung của nhà trường theo qui định. Phát hiện kịp thời những hư hỏng mất mát tài sản trong nhà trường, báo cáo nhà trường xử lý kịp thời.

- Ghi chép nhật ký khách ra vào trường (nhà trường cấp sổ).

- Tham gia xử lý các trường hợp vi phạm trật tự trị an trong trường học theo qui định của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ như trong Hợp đồng đã ký.

- Làm việc với tinh thần, trách nhiệm cao. Không làm việc trong tình trạng say rượu.

- Thường xuyên kết hợp với Công an khu vực để tham gia giữ gìn trật tự, an toàn trường học.

- Đảm bảo an toàn tài sản của nhà trường và của cán bộ, giáo viên, nhân viên khi đến trường. Chịu trách nhiệm nếu tài sản của nhà trường bị xâm phạm và bị mất mát.

- Kiểm soát các đối tượng khi ra, vào khu vực nhà trường. Nhận giấy tờ và hướng dẫn khách đến trường, xin ý kiến Hiệu trưởng khi cho vào liên hệ công việc.

- Lịch sự trong giao tiếp với cha mẹ trẻ và với khách đến trường.

- Hướng dẫn cha mẹ trẻ để xe khi đưa, đón con, giảm thiểu ùn tắc và an toàn giao thông khu vực cổng trường.

- Khi có việc đột xuất của các tổ chức, của nhân dân nhờ địa điểm tổ chức tại trường, phải xin ý kiến chỉ đạo và được sự cho phép của Hiệu trưởng nhà trường mới được thực hiện.

- Phụ trách sửa chữa nhỏ như: điện, nước, vệ sinh, cấp thoát nước... do Hiệu trưởng phân công.

- Tham gia tập huấn công tác bảo vệ và PCCC do cấp trên tổ chức.

- Dọn vệ sinh sân trường, các khu vực quanh trường vào trước giờ làm việc và khi thấy bẩn, chăm sóc, cắt tỉa bồn hoa cây cảnh trong nhà trường. Kiểm tra hệ thống cửa cẩn thận sau khi các cô và trẻ ra về.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng.

***b) Đối với nhân viên nấu ăn***

- Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 28, Điều 31 Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.

- Thực hiện các nhiệm vụ: Tiếp nhận thực phẩm, lưu và hủy mẫu thức ăn, thực hiện công tác sơ chế, chế biến món ăn, chia ăn theo quy định, nấu nước uống, sơ chế, chế biến món ăn, chia ăn theo quy định (cụ thể có bảng phân công nhiệm vụ tại bếp ăn theo số lượng nhân viên).

- Đầu tóc gọn gàng, không sơn móng tay, không để móng tay dài.

- Bảo quản tốt các tài sản của khu bếp.

- Tuyệt đối không bớt xén khẩu phần ăn của trẻ.

- Phải tuân thủ nấu ăn theo thực đơn của nhà trường quy định, không tự ý đổi thực đơn, nấu ăn ngoài thực đơn trong khu vực bếp ăn mà không có sự đồng ý của Hiệu trưởng.

- Chế biến thực phẩm sạch sẽ, thức ăn phải hợp khẩu vị với trẻ, bữa ăn cô tạo cho trẻ phải đảm bảo 3 ngon: Ngon mắt, ngon mũi, ngon miệng.

- Có sổ giao nhận thực phẩm theo dõi theo quy định.

- Ghi chép hồ sơ lưu trữ theo quy định. Ghi các bảng công khai, định lượng theo quy định.

- Luôn luôn vệ sinh sạch sẽ nhà bếp, xử lý rác thải hàng ngày.

- Khi chế biến thực phẩm không được mang đồ trang sức, trang phục gọn gàng có đeo tạp dề, khẩu trang, mũ, găng tay đảm bảo vệ sinh trong khi chế biến.

- Khi ra về phải khoá ga, tắt át điện nước, khoá cửa cẩn thận.

- Chịu trách nhiệm trước nhà trường, pháp luật về tình trạng ngộ độc thức ăn, nước uống xảy ra tại trường (theo tính chất, tình hình vụ việc xảy ra).

- Sắp xếp đồ dùng, dụng cụ nhà bếp gọn gàng, ngăn nắp, đúng nơi quy định; vệ sinh sạch sẽ khu vực nhà bếp và chốt hoàn thiện sổ sách nuôi dưỡng (được phân công), thực phẩm trong ngày trước khi ra về.

- Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của BHG phụ trách chăm sóc một phần vườn rau cung cấp rau xanh cho trẻ trong trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng.

### **3. Các tổ chuyên môn và văn phòng**

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thường xuyên phối kết hợp với ban giám hiệu nhà trường mỗi tháng 2 lần vào đầu và cuối tháng để báo cáo kết quả hoạt động của tổ mình, đề ra phương hướng chỉ đạo và xin ý kiến chỉ đạo.

#### **3.1. Tổ chuyên môn nhà trẻ**

Gồm 08 thành viên, do đồng chí Nguyễn Thùy Linh làm Tổ trưởng, đồng chí Phạm Thị Kim Hoa làm Tổ phó.

Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, nhà trẻ; Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. Phối hợp với Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong tổ, định kỳ ít nhất hai tuần một lần, thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu phó phân công.

#### **3.2. Tổ chuyên môn mẫu giáo**

Gồm 23 thành viên, do đồng chí Lê Thị Hương Giang làm Tổ trưởng, đồng chí Phạm Thị Bích Ngọc làm Tổ phó.

Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, nhà trẻ; Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. Phối hợp với hiệu phó phụ trách chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong tổ định kỳ ít nhất hai tuần một lần, thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu phó phân công.

#### **3.3. Tổ văn phòng**

Gồm 05 thành viên do Đồng chí Đặng Thị Phương làm Tổ trưởng.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong tổ định kỳ ít nhất 01 một lần trong tháng, thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

**4. Phân công nhiệm vụ cụ thể** (có phụ lục số 01 kèm theo).

**5. Kế hoạch thực hiện theo tháng** (có phụ lục số 02 kèm theo).

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Ninh Khang, đề nghị các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện nghiêm túc./.

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT;
- UBND phường;
- CBGVNV;
- Lưu: VT, HS QLNT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Lê Thị Thúy**